

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN MỘC CHÂU
TỈNH SƠN LA**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số 207/2023/HS-ST
Ngày 24-8-2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MỘC CHÂU, TỈNH SƠN LA**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đỗ Như Khánh.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Đỗ Đình Bản và bà Nguyễn Thị Tiệp.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thùy Linh, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Mộc Châu, tỉnh Sơn La.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mộc Châu, tỉnh Sơn La tham gia phiên tòa: Ông Hoàng Văn Nghĩa, Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 8 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Mộc Châu, tỉnh Sơn La xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 203/2023/TLST-HS ngày 28 tháng 7 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số 208/2023/QĐXXST-HS ngày 11 tháng 8 năm 2023 đối với bị cáo:

Sông A L, sinh năm 1957 tại huyện Bắc Yên, tỉnh Sơn La; nơi cư trú: Bản Hin Pén, xã Chiềng Sơn, huyện Mộc Châu, tỉnh Sơn La; nghề nghiệp: Trồng trọt; trình độ văn hóa (học vấn): Không biết chữ; dân tộc: Mông; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; đảng phái, đoàn thể: Không; con ông Sông A Sinh và bà Mùa Thị Chu (đều đã chết); bị cáo có vợ là Thào Thị Dụ và có 08 con (trong đó 01 con đã chết); tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Ngày 06/5/2005, Tòa án nhân dân huyện Mộc Châu xử phạt 42 tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy theo khoản 1 Điều 194, điểm p khoản 1 Điều 46, Điều 33 Bộ luật Hình sự, bị cáo chấp hành xong hình phạt ngày 19/5/2008, chấp hành xong án phí ngày 21/9/2006 (đã được xóa án tích); Ngày 30/9/2019, Tòa án nhân dân huyện Mộc Châu xử phạt 21 tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy theo điểm i khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự, chấp hành xong hình phạt ngày 21/01/2021, chấp hành xong án phí ngày 26/11/2019 (đã được xóa án tích); bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 26/6/2023 đến nay. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 17 giờ 30 phút ngày 26/6/2023, tổ công tác Đoàn biên phòng Chiềng Sơn làm nhiệm vụ tại bản Hin Pén, xã Chiềng Sơn, huyện Mộc Châu tiến hành kiểm tra đối với Sòng A L đang đi bộ trên đường dân sinh. Qua kiểm tra phát hiện Sòng A L đang cất trong người 01 túi nilon màu xanh bên trong đựng các viên nén màu hồng nghi là ma túy, loại Methamphetamine. Sòng A L khai nhận đó là ma túy của L cất giấu để sử dụng cho bản thân. Căn cứ hành vi vi phạm của Sòng A L, tổ công tác đã lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, thu giữ, niêm phong vật chứng và dẫn giải Sòng A L đến Đoàn biên phòng Chiềng Sơn để điều tra, làm rõ.

Ngày 27/6/2023, Đoàn biên phòng Chiềng Sơn tiến hành xác định số lượng, khối lượng các viên nén màu hồng thu giữ của Sòng A L được 21 viên có tổng khối lượng 1,90 gam, lấy 05 viên có khối lượng 0,45 gam làm mẫu trưng cầu giám định, mẫu có ký hiệu L.

Tại Kết luận giám định số 1633 ngày 27/6/2023 của phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sơn La kết luận: “Mẫu gửi giám định ký hiệu L là ma túy; loại Methamphetamine, khối lượng của mẫu gửi giám định là 0,45 gam. Tổng khối lượng ma túy thu giữ là 1,90 gam, loại Methamphetamine”.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo Sòng A L khai nhận: Bản thân nghiện chất ma túy. Ngày 26/6/2023, L đi bộ từ nhà đến bản Buốc Pát, xã Lóng Sập, huyện Mộc Châu mục đích tìm mua ma túy mang về sử dụng, đến nơi L gặp và hỏi mua được của một người đàn ông dân tộc Mông không quen biết 21 viên hồng phiến với giá 100.000 đồng. Sau khi mua được ma túy, L cất giấu vào túi quần bên phải đang mặc rồi đi về nhà, khi về đến bản Hin Pén, xã Chiềng Sơn gặp tổ công tác Đoàn biên phòng Chiềng Sơn kiểm tra, phát hiện bắt quả tang.

Đối với người đàn ông dân tộc Mông đã bán ma túy cho Sòng A L như L đã khai nhận, quá trình điều tra không xác định được lai lịch, địa chỉ nên cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Mộc Châu không có căn cứ để điều tra, làm rõ và xử lý.

Cáo trạng số 155/CT-VKS ngày 25/7/2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Mộc Châu truy tố bị can Sòng A L về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mộc Châu giữ nguyên cáo trạng truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Sòng A L phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” và áp dụng các căn cứ pháp luật như sau:

1. Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự:

Xử phạt bị cáo Sông A L từ 03 năm đến 04 năm tù. Thời hạn tù của bị cáo tính từ ngày 26/6/2023.

Không áp dụng hình phạt bổ sung (phạt tiền) đối với bị cáo.

2. Về vật chứng vụ án: Căn cứ khoản 1, điểm c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

Tịch thu tiêu hủy: 01 phong bì niêm phong mặt trước ghi: “Vật chứng lưu kho vụ Sông A L, bắt ngày 26/6/2023 (vật chứng còn lại 16 viên = 1,45 gam và phong bì niêm phong ban đầu)”; 01 phong bì niêm phong mặt trước ghi: “Test thử ma túy của Sông A L ngày 26/6/2023. Kết quả: Dương tính”.

3. Bị cáo được miễn án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Sau khi Đại diện Viện kiểm sát phát biểu quan điểm xử lý các vấn đề của vụ án. Bị cáo nhất trí với cáo trạng và đề nghị của đại diện Viện kiểm sát.

Lời nói sau cùng: Bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] *Về tố tụng:* Hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an huyện Mộc Châu, Điều tra viên, Viện Kiểm sát nhân dân huyện Mộc Châu, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Bị cáo không có ý kiến, khiếu nại về hành vi của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] *Về tội danh:* Tại phiên tòa bị cáo Sông A L khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như đã khai tại cơ quan Điều tra, số ma túy bị tố công tác Đoàn biên phòng Chiềng Sơn thu giữ của bị cáo vào ngày 26/6/2023 có nguồn gốc mua được của một người đàn ông dân tộc Mông, không quen biết với giá 100.000 đồng, 21 viên hồng phiến, mục đích sử dụng cho bản thân. Lời khai của bị cáo không có nội dung gì thay đổi so với lời khai tại cơ quan Cảnh sát điều tra, bị cáo khẳng định việc khai báo tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa ngày hôm nay là hoàn toàn tự nguyện và đúng với hành vi đã thực hiện.

Xét lời khai của bị cáo là hoàn toàn tự nguyện và phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang do tổ công tác Đoàn biên phòng Chiềng Sơn lập vào hồi 17 giờ 30 phút ngày 26/6/2023; biên bản niêm phong đồ vật, tài liệu bị tạm giữ; biên bản mở niêm phong, xác định số lượng, khối lượng, lấy mẫu giám định, niêm phong lại vật chứng đồ vật, tài liệu bị tạm giữ; bản kết luận giám định số 1633 ngày 27/6/2023 của phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sơn La kết luận: “*Mẫu gửi giám định ký hiệu L là ma túy; loại Methamphetamine, khối lượng của mẫu gửi giám định là 0,45 gam. Tổng khối lượng ma túy thu giữ là 1,90 gam, loại Methamphetamine*”. Lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai của người làm chứng trong quá trình điều tra và các tài liệu, chứng cứ khác của cơ quan điều tra đã thu thập được trong hồ sơ vụ án.

Từ những chứng cứ nêu trên Hội đồng xét xử xét thấy: Bị cáo Sòng A L là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được tác hại của việc tàng trữ, sử dụng ma túy nhưng do nghiện chất ma túy nên ngày 26/6/2023 bị cáo đã có hành vi tàng trữ, cất giấu trái phép 1,90 gam Methamphetamine nhằm mục đích sử dụng cho bản thân. Hành vi của bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội Tàng trữ trái phép chất ma túy theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Về nhân thân: Bị cáo là đối tượng nghiện chất ma túy, có nhân thân xấu, bản thân bị cáo đã có 02 tiền án: Ngày 06/5/2005, Tòa án nhân dân huyện Mộc Châu xử phạt 42 tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy theo khoản 1 Điều 194, điểm p khoản 1 Điều 46, Điều 33 Bộ luật Hình sự, bị cáo chấp hành xong hình phạt ngày 19/5/2008, chấp hành xong án phí ngày 21/9/2006 (đã được xóa án tích); Ngày 30/9/2019, Tòa án nhân dân huyện Mộc Châu xử phạt 21 tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy theo điểm i khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự, chấp hành xong hình phạt ngày 21/01/2021, chấp hành xong án phí ngày 26/11/2019 (đã được xóa án tích). Sau khi trở về địa phương bị cáo không coi đó là bài học để tu dưỡng, rèn luyện phẩm chất đạo đức mà còn tiếp tục tái phạm, bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức rõ việc cất giữ trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật nhưng vẫn thực hiện. Hành vi của bị cáo đã xâm phạm chế độ quản lý chất ma túy của Nhà nước, làm ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự tại địa phương. Do vậy, cần quyết định hình phạt nghiêm khắc và phù hợp nhằm răn đe, giáo dục bị cáo, phòng ngừa chung.

[3] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đó là trong quá trình điều tra và tại phiên tòa ngày hôm nay bị cáo có thái độ thành khẩn khai báo.

Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[4] *Về hình phạt bổ sung*: Theo quy định tại khoản 5 Điều 249 Bộ luật Hình sự quy định người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng. Hội đồng xét xử xét thấy quá trình điều tra và thẩm vấn công khai tại phiên tòa hôm nay thấy rằng bị cáo là đối tượng nghiện ma túy, gia đình không có tài sản gì có giá trị nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo là phù hợp.

[5] *Về vật chứng, xử lý vật chứng*:

Đối với 01 phong bì niêm phong mặt trước ghi: “Vật chứng lưu kho vụ Sòng A L, bắt ngày 26/6/2023 (vật chứng còn lại 16 viên = 1,45 gam và phong bì niêm phong ban đầu)”; 01 phong bì niêm phong mặt trước ghi: “Test thử ma túy của Sòng A L ngày 26/6/2023. Kết quả: Dương tính”. Xét thấy đây là vật thuộc loại Nhà nước cấm tàng trữ, cấm lưu hành, vật không có giá trị sử dụng do đó cần tịch thu tiêu hủy.

[6] *Về các vấn đề khác*:

Đối với người đàn ông dân tộc Mông đã bán ma túy cho Sòng A L. Quá trình điều tra không xác định được lai lịch, địa chỉ nên không đề cập đến vấn đề xử lý.

[7] *Về án phí*: Bị cáo là người thuộc hộ nghèo do đó bị cáo được miễn án phí hình sự sơ thẩm theo điểm đ khoản 1 Điều 12, khoản 6 Điều 15 Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Thời hạn tạm giam của bị cáo còn dưới 45 ngày do đó Hội đồng xét xử ra quyết định tạm giam đối với bị cáo 45 ngày để đảm bảo thi hành án hình sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự:

Tuyên bố bị cáo Sòng A L phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Xử phạt bị cáo Sòng A L 04 (Bốn năm) tù. Thời hạn tù của bị cáo tính từ ngày 26/6/2023.

Không áp dụng hình phạt bổ sung (phạt tiền) đối với bị cáo.

2. *Về vật chứng của vụ án:* Căn cứ khoản 1, điểm c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự:

Tịch thu tiêu hủy: 01 phong bì niêm phong mặt trước ghi: “Vật chứng lưu kho vụ Sông A L, bắt ngày 26/6/2023 (vật chứng còn lại 16 viên = 1,45 gam và phong bì niêm phong ban đầu)”; 01 phong bì niêm phong mặt trước ghi: “Test thử ma túy của Sông A L ngày 26/6/2023. Kết quả: Dương tính”.

3. *Về án phí:* Căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 12, khoản 6 Điều 15 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án miễn nộp án phí hình sự sơ thẩm 200.000 đồng (*Hai trăm nghìn đồng*) cho bị cáo Sông A L.

Bị cáo được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Nơi nhận:

- Tòa án tỉnh Sơn La;
- Viện KSND huyện Mộc Châu;
- Công an huyện Mộc Châu;
- Chi cục THADS huyện Mộc Châu;
- Trại giam;
- THA HS;
- Bị cáo;
- Sở tư pháp tỉnh Sơn La (khi án có hiệu lực);
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Đỗ Như Khánh

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đỗ Đình Bản Nguyễn Thị Tiệp

Đỗ Như Khánh

